

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 05/11/2025 - Phòng : 201 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27213801662	Đặng Mai	An	12/07/2003	Quảng Nam	31CBN7					
2	27202142288	Hồ Mai	Anh	29/09/2003	Đà Nẵng	31CBN7					
3	28204950432	Đỗ Thị Lan	Anh	06/10/2004	Đắk Lắk	31CBN7					
4	27207331291	Hồ Thị Hàn	Châu	01/02/2003	Quảng Ngãi	31CBN7					
5	27213702624	Dương Phương	Duy	01/01/2003	Quảng Nam	31CBN7					
6	28214550170	Trần Văn Ngọc	Hải	02/06/2004	Đà Nẵng	31CBN7					
7	28204634390	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/09/2004	Đắk Lắk	31CBN7					
8	28208145148	Nguyễn Thị Công	Hạnh	26/06/2004	Quảng Nam	31CBN7					
9	28204533472	Nguyễn Thị Thu	Huyền	20/04/2004	Quảng Nam	31CBN7					
10	28208034773	Lê Thị Thanh	Huyền	26/10/2004	Đà Nẵng	31CBN7					
11	28214552364	Lý Võ	Lâm	24/08/2004	Bình Định	31CBN7					
12	27202201852	Ngô Thị Hoài	Linh	17/09/2003	Quảng Bình	31CBN7					
13	28204533783	Võ An	Na	30/07/2004	Đà Nẵng	31CBN7					
14	28218143292	Trịnh Kỳ	Phong	28/06/2004	Quảng Nam	31CBN7					
15	28212549675	Hoàng Minh	Phúc	11/12/2004	Đà Nẵng	31CBN7					
16	28214649543	Hoàng Văn Bảo	Quốc	24/02/2004	Quảng Bình	31CBN7					
17	28204552465	Nguyễn Phạm Khánh	Quỳnh	26/03/2004	Đà Nẵng	31CBN7					
18	27216338219	Trần Nam	Son	20/06/1999	Bình Dương	31CBN7					K đc dự thi
19	28204528135	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	28/11/2004	Quảng Trị	31CBN7					
20	26204335799	Hoàng Thị Minh	Anh	25/05/2001	Quảng Trị	30CYC3					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 05/11/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28214553603	Nguyễn Quang Tiến	12/05/2004	Quảng Nam	31CBN7						
2	28204802948	Dương Nguyễn Thủy	08/03/2004	Vũng Tàu	31CBN7						
3	28206105368	Đặng Nguyễn Ngọc Uyên	06/12/2004	Đà Nẵng	31CBN7						
4	28204600594	Phạm Tường Vi	10/11/2003	Đà Nẵng	31CBN7						
5	28210222806	Nguyễn Thành Vinh	12/12/2004	Đà Nẵng	31CBN7						
6	28214600713	Nguyễn Gia Vỹ	01/04/2002	Kon Tum	31CBN7						
7	28208100741	Nguyễn Đỗ Ngọc Yến	20/10/2004	Quảng Ngãi	31CBN7						
8	28203603700	Võ Thị Lan Châu	08/06/2004	Quảng Nam	31SSC6						
9	28204602460	Dương Bảo Châu	10/01/2004	Quảng Ngãi	31SSC6						
10	28203541399	Lê Thị Linh Chi	07/11/2004	Quảng Trị	31SSC6						
11	28204601749	Nguyễn Thị Bích Diệu	09/07/2004	Bình Định	31SSC6						
12	28206504631	Hồ Thị Mỹ Dung	17/07/2004	Đắk Lắk	31SSC6						
13	28218105696	Lê Hoàng Duy	03/06/2004	Đà Nẵng	31SSC6						
14	28208103584	Phạm Thị Mỹ Duyên	09/10/2004	Đắk Lắk	31SSC6						
15	28208151980	Phan Ngọc Xuân Hân	01/10/2004	Bình Định	31SSC6						
16	28204306169	Trần Thị Ngọc Hiếu	07/03/2004	Bình Định	31SSC6						
17	28212751825	Trần Việt Hùng	18/09/2004	Bình Định	31SSC6						
18	27214142191	Lê Ngọc Minh	10/01/2000	Thanh Hóa	31SSC6						
19	28208005201	Phan Nguyễn Quỳnh	29/04/2004	Đà Nẵng	31SSC6						
20	29204634908	Thượng Tô Mỹ Như	18/09/2005	Quảng Ngãi	31SSC6						
21	27211342202	Nguyễn Trung Phúc	26/09/2003	Quảng Ngãi	31SSC6						
22	29204139811	Nguyễn Thị Minh Phương	17/02/2005	Gia Lai	31SSC6						
23	28216235101	Phùng Viết Quang	29/06/2004	Đà Nẵng	31SSC6						
24	28218105857	Nguyễn Toàn Thắng	16/09/2004	Quảng Nam	31CHT1						Thi ghép
25	28214305684	Nguyễn Hoàng Tiên Tiến	09/10/2004	Quảng Nam	31CHT6						Thi ghép
26	29204957291	Trần Thị Ái Ly	19/08/2005	Quảng Nam	31SHT6						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 05/11/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206254509	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	02/01/2004	Kon Tum	31SSC6						
2	27204802168	Phan Thái Thiên Thiên	23/09/2003	Quảng Nam	31SSC6						
3	28212750109	Trần Duy Thoại	03/01/2004	Đà Nẵng	31SSC6						
4	27214200739	Hắc Minh Thư	15/04/2003	Đà Nẵng	31SSC6						
5	28204350021	Lê Thị Thùy Tiên	24/06/2004	Hà Tĩnh	31SSC6						
6	28219731142	Huỳnh Văn Tiến	29/07/2004	Phú Yên	31SSC6						
7	28218151935	Phạm Quang Tiếp	13/11/2004	Hưng Yên	31SSC6						
8	28208048624	Trần Thị Huyền Trâm	01/01/2004	Quảng Nam	31SSC6						
9	28218100524	Lê Công Viên	10/07/2004	Hà Tĩnh	31SSC6						
10	28212300412	Nguyễn Ngọc An	29/10/2004	Gia Lai	31TBN12						
11	28212301053	Nguyễn Xuân Bảo	13/01/2004	Gia Lai	31TBN12						
12	29207255383	Nguyễn Đào Đoan Châu	09/08/2005	Khánh Hòa	31TBN12						
13	27213836771	Nguyễn Quỳnh Chi	05/10/2003	Quảng Trị	31TBN12						
14	28203550561	Trần Nguyễn Thị Mỹ	08/07/2004	Đắk Lắk	31TBN12						
15	28204853934	Lê Trương Gia Hân	12/10/2004	Bình Định	31TBN12						
16	29207239970	Mai Nguyễn Thu Hiền	25/02/2005	Quảng Ngãi	31TBN12						
17	28207139313	Nguyễn Thị Liên Hương	25/02/2004	Đà Nẵng	31TBN12						
18	28216301344	Trần Gia Huy	14/02/2004	Gia Lai	31TBN12						
19	28204600516	Phạm Thị Bích Huyền	25/05/2004	Quảng Trị	31TBN12						
20	28206504294	Huỳnh Gia Khánh	16/10/2004	Bình Định	31TBN12						
21	28204452610	Trần Thị Thùy Linh	19/04/2003	Quảng Bình	31TBN12						
22	28206126863	Phan Hoàng Tú Linh	08/10/2004	Đà Nẵng	31TBN12						
23	28208105772	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/09/2004	Quảng Bình	31TBN12						
24	29207264104	Nguyễn Thị Trà My	26/04/2005	Đà Nẵng	31TBN12						
25	29206552475	Nguyễn Thảo Nguyên	23/07/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN12						
26	28218000754	Võ Quốc Việt	10/02/2004	Quảng Nam	31TBN10						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 18h15 - 05/11/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206822076	Đỗ Quý	Phi	24/02/2004	Quảng Ngãi	31TBN12					
2	28212305725	Trương Hoàng	Phúc	25/03/2004	Quảng Nam	31TBN12					
3	28204141690	Vũ Thị Kim	Quỳnh	08/10/2004	Đắk Nông	31TBN12					
4	28212253672	Nguyễn Đức	Thế	07/04/2004	Bình Định	31TBN12					
5	27211327005	Trần Văn	Toàn	07/02/2003	Gia Lai	31TBN12					
6	28206536910	Nguyễn Thị Thảo	Trâm	09/07/2004	Quảng Nam	31TBN12					
7	29204164487	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	20/12/2005	Quảng Trị	31TBN12					
8	29207254785	Trần An Hà	Trang	15/11/2005	Khánh Hòa	31TBN12					
9	28209424598	Phan Ngọc Kiều	Trinh	20/06/2004	Đà Nẵng	31TBN12					
10	28216704189	Tôn Thị Út	Trinh	29/11/2004	Quảng Ngãi	31TBN12					
11	28212200122	Lê Huỳnh Anh	Tuấn	19/11/2004	Quảng Trị	31TBN12					
12	29206565552	Lê Thị	Ty	10/02/1997	Quảng Trị	31TBN12					
13	28208132099	Nguyễn Thị Thủy Phương	Uyên	17/08/2004	Đà Nẵng	31TBN12					
14	28206502363	Võ Phan Hồng	Viên	28/09/2004	Phú Yên	31TBN12					
15	28204622484	Trần Nguyễn Ý	Vy	04/01/2004	Đà Nẵng	31TBN12					
16	28204652430	Tô Thị Mỹ	Yên	10/04/2004	Phú Yên	31TBN12					
17	28206702994	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	08/01/2002	Thừa Thiên Huế	31TBN12					
18	28218453232	Hồ Minh	Huy	26/01/2004	Đà Nẵng	31TSC10					Thi ghép
19	28206549501	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/05/2004	Đắk Lắk	31TSC9					Thi ghép
20	28212306398	Trần Đức	Long	16/12/2004	Đắk Lắk	31TSC9					Thi ghép
21	28206501925	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	25/10/2004	Hồ Chí Minh	31TSC9					Thi ghép
22	28208002271	Phan Thiên	Nga	15/06/2004	Quảng Nam	31TYC10					Thi ghép
23	28214332370	Văn Bá Bảo	Lộc	16/01/2004	Đà Nẵng	31TYC9					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG